DOI: https://doi.org/10.59294/HIUJS.23.2023.352

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long

Lê Long Hậu[1], Nguyễn Hoàng Thanh Trúc[2,*] và Nguyễn Văn Định[2]
[1]Trường Đại học Cần Thơ,
[2]Trường Đại học Nam Cần Thơ

TÓM TẮT

Trên cơ sở dữ liệu thu thập từ 275 người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và kết hợp với mô hình hồi quy đa biến, nghiên cứu đã xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố gồm Tuổi, Trình độ học vấn, Lĩnh vực làm việc, Hình thức làm việc, Thu nhập, Địa bàn sinh sống có ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân. Dựa trên kết quả khảo sát, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiểu biết tài chính để người dân có thể bảo vệ mình trước những rủi ro tài chính, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và nâng cao thu nhập, từ đó góp phần phát triển kinh tế địa phương.

***Từ khóa**: hiểu biết tài chính, hành vi tài chính, tài chính hộ gia đình*

1. GIỚI THIỆU

Hiểu biết tài chính là tổng hợp của nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tài chính cần thiết để có thể đưa ra được các quyết định an toàn và cuối cùng đạt được lợi ích về tài chính [1]. Hiểu biết tài chính giúp các cá nhân và hộ gia đình hoạch định ngân sách để chi tiêu, tiết kiệm, đề phòng cho những rủi ro và lập các kế hoạch trong tương lai. Bên cạnh đó, hiểu biết tài chính còn có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tài chính và sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Nghiên cứu của Al-Tamimi và Kalli [2] cho thấy mức độ hiểu biết tài chính của nhà đầu tư ở UAE là không cao, nhà đầu tư hiểu biết nhiều về lợi ích của việc đa dạng hóa đầu tư, nhưng lại ít hiểu biết về những loại chỉ số của thị trường tài chính. Tác giả cũng đã tìm thấy mức độ hiểu biết tài chính bị ảnh hưởng bởi mức thu nhập, trình độ giáo dục, lĩnh vực hoạt động của nhà đầu tư. Setyowati và cộng sự [3] đã kiểm tra mức độ ảnh hưởng của hiểu biết tài chính đến kế hoạch tài chính cá nhân, kết quả cho thấy sự am hiểu về tài chính ảnh hưởng tích cực đến việc lập kế hoạch quản lý tài chính và quyết định lựa chọn đầu tư. Đồng quan điểm này, Luc, Majdi và Frédérique [4] khẳng định những người có điểm số cao trong khi khảo sát về kiến thức tài chính thường có sự chuẩn bị rõ ràng cho các kế hoạch tài chính. Đồng thời nghiên cứu cũng cho thấy ở Pháp phụ nữ, người trẻ và người già thường có mức độ am hiểu tài chính không cao cũng như những người có trình độ thấp thường gặp phải khó khăn khi đối mặt với những vấn đề tài chính cơ bản như đa dạng hóa rủi ro, lạm phát, lãi kép. Nurul và Saleh [5] cho thấy mức độ hiểu biết tài chính có tác động tích cực đến tiết kiệm cá nhân ở Malaysia. Bên cạnh đó, mức độ thường xuyên tiết kiệm, giới tính, thu nhập và trình độ học vấn cũng ảnh hưởng tích cực đến khả năng tiết kiệm. Theo Shubhra và Arindam [6] phụ nữ và người dân sống ở nông thôn có mức độ am hiểu tài chính thấp. Nghiên cứu cũng chỉ ra sự hiểu biết tài chính có tác động đến quyết định tiết kiệm, quyết định đầu tư, khuynh hướng đi vay của người dân ở bang West Bengal, Ấn Độ. Những người có mức độ hiểu biết tài chính cao thường thích đa dạng hóa danh mục đầu tư hoặc mua cổ phiếu, trong khi những người ít hiểu biết về tài chính yêu thích tiết kiệm và ngoại tệ [7]. Những người có mức độ hiểu biết hơn về tài chính có kế hoạch hơn cho thời kì nghỉ hưu và những người có kế hoạch cho thời kì nghỉ hưu thường có khối lượng tài sản lớn hơn những người không có kế hoạch cho thời kì nghỉ hưu [8].

Điểm số về am hiểu tài chính của Việt Nam là

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hoàng Thanh Trúc
Email: nhttruc@nctu.edu.vn

11.6, thấp hơn nhiều nước trong khu vực như Hong Kong (14.5), Hàn Quốc (14.3), Thái Lan (12.8), Malaysia (12.3) [1, 9). Do đó, mục tiêu của nghiên cứu là xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiểu biết tài chính của người dân.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết về hiểu biết tài chính

Hiểu biết tài chính được nhắc đến từ những năm 1900 tại Hoa Kỳ, hiểu biết tài chính là khả năng quản lý tiền của một cá nhân. Roy Morgan đã đưa ra định nghĩa đầu tiên về hiểu biết tài chính đó là: khả năng đưa ra các phán đoán sáng suốt và các quyết định hiệu quả liên quan đến việc sử dụng và quản lý tiền. Phát triển từ định nghĩa trên, Schagen và Lines [10] cho rằng một cá nhân được cho là có hiểu biết tài chính sẽ được hưởng lợi ích về thái độ và khả năng quản lý tiền, kiến thức về các tổ chức tài chính và thái độ quản lý các vấn đề tài chính hiệu quả và có trách nhiệm. OECD [11] xác định các khía cạnh của hiểu biết tài chính bao gồm: kỹ năng tính toán cơ bản và khả năng số học cơ bản; nhận thức và hiểu hiết về lợi ích và rủi ro liên quan đến các quyết định tài chính; khả năng đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Hiểu biết tài chính được nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau. Chen và Volpe [12] đã chỉ ra mối quan hệ giữa mức độ hiểu biết tài chính với đặc điểm của sinh viên và tác động của hiểu biết tài chính đến các quyết định của họ. Sinh viên không thuộc lĩnh vực kinh tế, phụ nữ, xếp thứ hạng không cao trong lớp, dưới 30 tuổi, ít kinh nghiệm làm việc có mức độ hiểu biết tài chính thấp hơn. Ít hiểu biết về tài chính có xu hướng đưa ra những quyết định không phù hợp và thiếu chính xác. Mức độ hiểu biết thấp sẽ giới hạn khả năng để đưa ra các quyết định sáng suốt. OECD [11] đã tiến hành nghiên cứu về hiểu hiết tài chính ở 12 quốc gia bao gồm: Mỹ, Anh, các nước Châu Âu, Úc, Nhật bản và chỉ ra rằng hiểu biết tài chính của người dân ở những quốc gia này chưa cao. Vì thế, chính phủ các quốc gia trên khắp thế giới đều quan tâm đến các phương pháp hiệu quả để cải thiện mức độ hiểu biết của người dân. Nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang triển khai các chương trình về giáo dục tài chính nhằm cung cấp cơ hội học tập suốt đời nhằm nâng cao mức độ hiểu biết tài chính cho người dân. Như vậy, cần nâng cao trình độ học vấn, đồng thời nên phát triển thêm các chương trình giáo dục tài chính để nâng cao mức độ hiểu biết tài chính cho người dân để gia tăng tiết kiệm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan, nghiên cứu tiến hành thu thập thông tin sơ cấp từ việc phỏng vấn dựa trên bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng được sử dụng để thu thập dữ liệu từ 275 người dân tỉnh Vĩnh Long. Việc đo lường mức độ hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long dựa trên bảng hỏi của OECD [1], những câu hỏi được sửa đổi để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với người Việt Nam và tình huống kinh tế. Dữ liệu sơ cấp được thu thập gồm: 6 câu hỏi về đặc điểm nhân khẩu học, việc làm, thu nhập của người dân và 18 câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu biết tài chính thông qua 3 khía cạnh: kiến thức tài chính, hành vi tài chính và thái độ tài chính. Những câu hỏi đánh giá mức độ hiểu biết tài chính bao gồm: 7 câu hỏi về kiến thức tài chính (gồm các nội dung về lãi đơn, lãi kép, thời giá của tiền tệ, tiền gốc và lãi, rủi ro và lợi nhuận, lạm phát, đa dạng hóa rủi ro), 8 câu hỏi về hành vi tài chính (gồm các nội dung về quản lý ngân sách, lựa chọn sản phẩm tài chính, thanh toán các hóa đơn đúng hạn, kế hoạch nghỉ hưu,...) và 3 câu hỏi về thái độ tài chính (khuynh hướng tiết kiệm và chi tiêu,...). Sau khi thu thập được các biến thông qua khảo sát, nhóm tác giả tiến hành phân tích định lượng để xử lý dữ liệu dựa trên mô hình hồi quy đa biến. Từ đó, phân tích kết quả nhằm đưa ra các kết luận về vấn đề nghiên cứu và đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao mức độ hiểu biết tài chính.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân, theo Chen và Volpe [12] khẳng định mức độ hiểu biết tài chính của sinh viên phụ thuộc vào tuổi, giới tính, chủng tộc, kinh nghiệm làm việc, thu nhập, xếp thứ hạng trong lớp học. Cùng quan điểm trên; Al-Tamimi và Kalli [2] cho thấy mức độ hiểu biết tài chính của nhà đầu tư ở UAE bị ảnh hưởng bởi mức thu nhập, trình độ giáo dục, lĩnh vực hoạt động của nhà đầu tư, những người làm việc trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc đầu tư có mức độ hiểu biết tài chính cao hơn những người làm việc trong các lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, Nguyễn

Đăng Tuệ [13] đã xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân ở 2 thành phố lớn tại Việt Nam (Thủ đô Hà Nội và Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) bao gồm: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân, số lượng thành viên trong gia đình, người thực hiện quyết định tài chính trong gia đình, mức độ chi tiêu, thu nhập, tham gia các khóa học về tài chính.

Vì thế, để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính, đề tài sử dụng mô hình hồi quy đa biến có dạng như sau:

$$Y = a + b_1X_1 + b_2X_2 + ... + b_kX_k$$

Trong đó:
Y: là mức độ hiểu biết tài chính
X_k: các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính

Bảng 1. Diễn giải các biến trong mô hình

Tên biến	Diễn giải
Mức độ hiểu biết tài chính (Y)	Điểm hiểu biết tài chính được đo lường thông qua 18 câu hỏi với tổng điểm tối đa là 18 điểm, tối thiểu là 0
Giới tính (X_1)	Đây là biến giả, nhận giá trị 1 nếu là nam, nhận giá trị 0 nếu là nữ
Tuổi (X_2)	Số tuổi của người tham gia khảo sát
Trình độ học vấn (X_3)	Nhận giá trị 1 nếu tốt nghiệp cấp 3, nhận giá trị 2 nếu tốt nghiệp Trung cấp - Cao đẳng, nhận giá trị 3 nếu tốt nghiệp Đại học, nhận giá trị 4 nếu trình độ học vấn là Sau đại học
Lĩnh vực làm việc (X_4)	Nhận giá trị 1 nếu làm việc trong lĩnh vực Kinh tế, nhận giá trị 0 nếu làm việc trong lĩnh vực khác
Hình thức làm việc (X_5)	Nhận giá trị 1 nếu làm việc tự do, nhận giá trị 2 nếu làm việc bán thời gian, nhận giá trị 3 nếu làm việc toàn thời Gian
Thu nhập (X_6)	Mức thu nhập của người tham gia khảo sát
Địa bàn sinh sống (X_7)	Đây là biến giả, nhận giá trị 1 nếu sống ở thành thị, nhận giá trị 0 nếu sống ở nông thôn

Từ đó, mô hình nghiên cứu cụ thể được trình bày dưới dạng như sau:

$$Hieubiettaichinh = a + b_1Gioitinh + b_2Tuoi + b_3Trinhdohocvan + b_4Linhvuclamviec + b_5Hinhthuclamviec + b_6Thunhap + b_7Diabansinhsong$$

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Thống kê mô tả

Bảng 2 cho thấy người dân tham gia khảo sát có độ tuổi từ 36 – 55 chiếm đa số, với nam chiếm 57.5% và nữ chiếm 42.5%. Trình độ học vấn chủ yếu là tốt nghiệp cấp 3 chiếm 42.2% và đa số người dân làm việc trong lĩnh vực không liên quan đến kinh tế. Thu nhập của người dân ở mức khá dao động từ 7,000,000đ đến 11,000,000đ chiếm 42.9%, với 36.3% người dân có việc làm toàn thời gian, còn lại là làm việc tự do và làm việc bán thời gian.

Bảng 2. Mô tả các yếu tố nhân khẩu học và yếu tố kinh tế xã hội

Yếu tố	Câu trả lời	Số quan sát	%
Giới tính	Nam Nữ	158 117	57.5 42.5
Tuổi	20 - 35 36 - 55 Trên 55	95 145 35	34.5 52.7 12.8
Trình độ học vấn	Tốt nghiệp cấp 3 Trung cấp - Cao đẳng Đại học Sau đại học	116 59 66 34	42.2 21.4 24.0 12.4
Lĩnh vực làm việc	Kinh tế Khác	92 183	33.5 66.5
Hình thức làm việc	Làm việc tự do Làm việc bán thời gian Làm việc toàn thời gian	81 94 100	29.5 34.2 36.3
Thu nhập	3,000,000đ – 6,000,000đ 7,000,000đ – 11,000,000đ Trên 11,000,000đ	112 118 45	40.7 42.9 16.4
Địa bàn sinh sống	Thành thị Nông thôn	109 166	39.6 60.4

Để đo lường mức độ hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long nghiên cứu dựa trên bảng hỏi của OECD [1]. Kết quả khảo sát cho thấy nhóm có điểm số hiểu biết tài chính cao nhất nằm ở độ tuổi 40 - 55 tuổi và 56 - 65 tuổi với lần lượt là 14 điểm và 13 điểm; nhóm có độ tuổi từ 20 - 25 có điểm số là 12 điểm và nhóm có điểm số thấp nhất nằm ở độ tuổi từ 25 - 39 tuổi với 10 điểm. Kết quả này cho thấy những người trung niên thuộc độ tuổi 40 - 55 tuổi có hiểu biết tài chính tốt nhất. Nhóm 56 - 65 tuổi có hiểu biết tài chính thấp hơn không đáng kể nhưng có xu hướng giảm khi tuổi càng cao. Nhóm có độ tuổi từ 20 - 25 có điểm số trung bình gần bằng với nhóm trung niên có thể hiểu là do nhóm này có kiến thức tài chính khá tốt nhưng chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ thực tế. Nhóm ở độ tuổi từ 25 - 39 tuổi có điểm số trung bình thấp nhất có thể giải thích là do đa số nhóm tuổi này ở khu vực nông thôn, làm nghề tự do hoặc làm nông từ thời niên thiếu nên có ít cơ hội tiếp xúc với kiến thức tài chính. Trình độ học vấn chủ yếu của người dân tỉnh Vĩnh Long là tốt nghiệp cấp 3 chiếm 42.2%, người dân có trình độ đại học và sau đại học lần lượt với tỷ lệ 24% và 12.4%. Những người có trình độ đại học và sau đại học có điểm số về hiểu biết tài chính cao nhất với 16 điểm, ngược lại những người có trình độ học vấn là tốt nghiệp cấp 3 có điểm số thấp nhất ở mức 9 điểm. Nhóm đối tượng có việc làm toàn thời gian liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, ... có điểm số tài chính trung bình cao nhất là 15.5 điểm, nhóm đối tượng làm việc tự do có điểm số trung bình thấp nhất là 10.5 điểm.

3.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long

Bảng 3. Kết quả hồi quy

Các biến	Hệ số hồi quy chưa được chuẩn hóa	Hệ số hồi quy được chuẩn hóa	t	Sig.	VIF
(Constant)	2.389		7.567	0.087	
Gioitinh	0.163	0.114	2.279	0.124	1.218
Tuoi	0.071	0.039	0.843	0.023	1.026
Trinhdohocvan	0.203	0.148	2.996	0.004	1.185
Linhvuchoatdong	0.211	0.151	1.940	0.032	1.202
Hinhthuclamviec	0.146	0.096	3.293	0.016	1.152
Thunhap	0.121	0.067	2.070	0.001	1.069
Diabansinhsong	0.103	0.041	1.543	0.043	1.034
Số quan sát (N)		275			
R^2 điều chỉnh		0.712			
Giá trị kiểm định mô hình		0.000			

Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số xác định R^2_{adj} = 0.712, do vậy đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Bên cạnh đó hệ số phóng đại phương sai (VIF - Variance Inflation Factor) trong bảng có giá trị nhỏ hơn 10 nên mô hình đảm bảo không có hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập.

Qua kết quả phân tích hồi quy từ bảng 3 cho thấy, các nhân tố được xem xét có ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long đó là Tuổi, Trình độ học vấn, Lĩnh vực làm việc, Hình thức làm việc, Thu nhập, Địa bàn sinh sống. Hệ số hồi quy được chuẩn hóa cho biết tầm quan trọng của các biến độc lập trong mô hình, như vậy Trình độ học vấn và Lĩnh vực làm việc có tác động mạnh nhất đến hiểu biết tài chính của người dân. Sự tác động của từng nhân tố đến hiểu biết tài chính của người dân được giải thích như sau:

Lĩnh vực làm việc có mối quan hệ thuận chiều với mức độ hiểu biết tài chính. Những người làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, ... có điểm số về hiểu biết tài chính cao hơn những người làm việc trong các lĩnh vực khác. Đa số họ trả lời đúng những câu hỏi về lãi suất, thời giá của tiền tệ, lạm phát, đa dạng hóa rủi ro, ...

Trình độ học vấn có quan hệ cùng chiều với mức độ hiểu biết tài chính của người dân. Học vấn càng cao, người dân có hiểu biết tốt hơn về vấn đề tài chính cá nhân. Do đó, họ có năng lực tốt hơn khi đưa ra các quyết định tài chính cũng như có khả năng lập kế hoạch tài chính cho tương lai.

Hình thức làm việc ổn định có ảnh hưởng tích cực tới mức độ hiểu biết tài chính của người dân. Mức độ hiểu biết tài chính ở những người có việc làm ổn định thường cao hơn so với những người làm việc tự do hoặc việc làm không ổn định. Điểm số về hiểu biết tài chính thấp ở những người không có việc làm ổn định cũng được chỉ ra trong các nghiên cứu trước đây [8].

Thu nhập có mối tương quan thuận chiều với hiểu biết tài chính của người dân, vì đơn giản rằng, thu nhập cao hơn sẽ có nhiều cơ hội để tiếp xúc với các sản phẩm dịch vụ tài chính như thẻ tín dụng, ví điện tử, tiền gửi tiết kiệm, đầu tư, bảo hiểm, ... Mức thu nhập càng cao, các cá nhân có xu hướng tiêu dùng và sử dụng dịch vụ tài chính nhiều hơn, vậy nên kinh nghiệm và kiến thức của họ cũng cao hơn so với những người có thu nhập thấp. Bên cạnh đó, sẽ có điều kiện để tham gia các khóa học, lớp tập huấn nâng cao kiến thức tài chính cá nhân.

Kết quả mô hình cho thấy người dân sống ở nông thôn có mức độ hiểu biết thấp hơn người dân sống ở thành thị, do đa số người dân sống ở nông thôn là lao động làm nghề nông nên việc tiếp xúc với các kiến thức tài chính còn hạn chế. Điều này tương đồng với kết quả của Shubhra và Arindam [6] khi nghiên cứu về tác động của hiểu biết tài chính đến việc ra quyết định ở bang West Bengal, Ấn Độ.

Tuổi có ảnh hưởng cùng chiều với hiểu biết tài chính của người dân. Người dân có tuổi càng cao thì trình độ hiểu biết về tài chính cũng tăng lên thông qua việc cập nhật thông tin từ sách, báo, Internet, ... cũng như thông qua bạn bè, người thân, ... Bên cạnh đó, họ có xu hướng tích lũy những kiến thức tài chính từ thực nghiệm, từ đó rút ra những kinh nghiệm để có những thái độ và

hành vi tài chính được đánh giá là tích cực.

3.2. Thảo luận

Kế thừa các cơ sở lý luận và nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến hiểu biết tài chính, nhóm tác giả tiến hành khảo sát bảng hỏi 275 người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long để đánh giá hiểu biết tài chính thông qua ba khía cạnh: kiến thức tài chính, hành vi tài chính và thái độ tài chính. Kết quả nghiên cứu có sự tương đồng với những nghiên cứu trước đây khi chỉ ra rằng: những người làm việc trong lĩnh vực kinh tế có mức độ hiểu biết tài chính cao hơn [2]; Trình độ học vấn có quan hệ cùng chiều với mức độ hiểu biết tài chính của người dân [2, 13]; Hình thức làm việc ổn định có ảnh hưởng tích cực tới mức độ hiểu biết tài chính [8]; Thu nhập có mối tương quan thuận chiều với hiểu biết tài chính của người dân [2, 12 - 13); Người dân sống ở nông thôn có mức độ hiểu biết thấp hơn người dân sống ở thành thị [4, 6]; Tuổi có ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của người dân [2, 12 – 13].

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1. Kết luận

Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến dựa trên số liệu thu thập được từ khảo sát 275 người dân để phân tích những nhân tố tác động đến hiểu biết tài chính của người dân tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu cho thấy những người có trình độ đại học trở lên có điểm số về hiểu biết tài chính cao nhất, đặc biệt là những người làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,... Nghiên cứu cũng cho thấy mức độ hiểu biết tài chính có sự khác biệt về độ tuổi, mức thu nhập, địa bàn sinh sống và hình thức làm việc.

Do đó, nghiên cứu này gợi ý một số đề xuất về cách thức nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân theo hướng tiếp cận các bên liên quan, bao gồm Chính phủ, Nhà nước, Nhà trường và cá nhân. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu còn hạn chế ở tỉnh Vĩnh Long nên những nghiên cứu trong tương lai có thể tiến hành thực hiện khảo sát với quy mô rộng hơn để có thể đánh giá được hiểu biết tài chính cũng như so sánh được sự khác biệt về hiểu biết tài chính giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực làm việc, mức thu nhập, ... ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hoặc ở Việt Nam.

4.2. Đề xuất

Từ kết quả, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao mức độ hiểu biết tài chính của người dân như sau:

- *Thứ nhất,* Chính phủ cần ban hành các chủ trương, chính sách nhằm tuyên truyền vai trò của hiểu biết tài chính cá nhân cũng như khuyến khích người dân tự nâng cao kiến thức tài chính của mình. Bên cạnh đó, nên thiết kế nhiều chương trình nâng cao kiến thức tài chính cho người dân thông qua các chương trình giảng dạy và các kênh tin tức. Thông qua các chương trình truyền hình về việc tiết kiệm, lên kế hoạch đầu tư, hiểu biết tài chính và thái độ tài chính của người dân tích cực lên đồng nghĩa với tăng kiến thức tài chính. Chính quyền địa phương cũng nên phát huy sức mạnh của phương tiện truyền thông thông qua hệ thống loa phát thanh, băng rôn với những thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quản lý tài chính cá nhân miễn phí là một cách quan tâm đặc biệt đến những người có thu nhập và học vấn thấp để củng cố và nâng cao hiểu biết tài chính nhằm nâng cao mức sống, phát triển cho kinh tế địa phương.
- *Thứ hai,* Nhà nước nên nỗ lực thực hiện các chương trình quốc gia về giáo dục tài chính, nâng cao hiểu biết về tài chính cho người dân như một thành phần của chiến lược phát triển hệ thống tài chính bền vững trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm từ các nước phát triển Anh, Mỹ, Nhật Bản, Úc, ... Trong đó, có nhiều nước đã đưa nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giảng dạy bắt buộc tại phổ thông. Vì vậy, nâng cao kiến thức tài chính cho người dân sẽ vừa là một yêu cầu bức thiết vừa là giải pháp quan trọng để mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, đồng thời tạo điều kiện để người dân có thể bảo vệ mình trước những rủi ro tài chính, góp phần phát triển hệ thống tài chính bền vững.
- *Thứ ba,* Nhà trường nên thiết kế xây dựng chương trình giáo dục về quản lý tài chính trong chương trình đào tạo, như vậy học sinh khu vực nông thôn hay thành phố đều được tiếp cận như nhau. Khi xây dựng chương trình nên ứng dụng công nghệ thông tin vào hình thức cung cấp phổ cập kiến thức, đặc biệt là các ứng dụng trên điện thoại, trò chơi điện tử, gameshow hoặc các clip ngắn, ... để tạo được hứng thú và dễ dàng tiếp cận cho người học. Đồng thời, giúp cho việc chia sẻ kiến thức trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Bên cạnh đó, bản thân lực lượng giáo viên khi đào tạo nội dung này cũng sẽ hình thành ý thức quản lý tài chính cá nhân cho bản thân và gia đình.
- *Thứ tư,* đối với bản thân mỗi cá nhân nên quan

tâm đến việc rèn luyện kỹ năng quản lý tài chính cho bản thân và gia đình mình thông qua việc tìm hiểu trên sách báo, tivi, Internet, ... hoặc tham gia các lớp hướng dẫn kỹ năng quản lý tài chính của địa phương tổ chức. Việc thực hiện lập kế hoạch tài chính bài bản sẽ giúp mỗi cá nhân đạt được mục tiêu đã đề ra, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân và gia đình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] OECD/INFE, "International survey of adult finacial literacy competencies", 2016.

[2] H. A. H. Al-Tamimi and A. A. B. Kalli, "Financial literacy and investment decisions of UAE investors", *The Journal of Risk Finance*, 10(5), 500-516, 2009.

[3] A. Setyowati, H. Harmadi and S. Sunarjanto, "Islamic financial literacy and personal financial planning: A Socio-Demographic Study", *Jurnal Keuangan dan Perbankan,* 22(1), 63-72, 2018.

[4] L. Arrondel, M. Debbich and F. Savignac, "Financial literacy and financial planning in France", https://dx.doi.org/10.5038/1936-4660.6.2.8. Truy cập ngày 21/8/2022.

[5] N. S. Mahdzan and S. Tabiani, "The impact of finacial literacy on individual saving: An exploratory study in the Malaysian context", *Transformations in Business & Economics,* 12(1), 41-55, 2013.

[6] S. Biswas and A. Gupta, "Impact of finacial literacy on household decision-making: A study in the State of West Bengal in India", *International Journal of Economics and Financial Issues,* 11(5), 104-113, 2021.

[7] A. Selim and N. Z. Asiye, "Influence of finacial literacy and risk perception on choice of investment", *Procedia – Social and Bebavioral Sciences,* 235, 656-663, 2016.

[8] A. Lusardi and O. S. Mitchell, "Financial Literacy and Retirement Preparedness: Evidence and Implications for Financial Education Programs", *Wharton Pension Research Council Working Papers*, 568, 2007.

[9] P.J. Morgan and T. Q. Long, "Determinants and impacts of Financial Literacy in Cambodia and Vietnam", *Journal of Risk and Financial Management,* 12, 19, 2017.

[10] S. Schagen and A. Lines, *Financial literacy in adult life: A report to the NatWest Group Charitable Trust*, NFER, 1996.

[11] OECD, *Improving Financial literacy,* OECĐ publishing, Paris, 2005.

[12] H. Chen and R. Volpe, "An analysis of personal financial literacy among college students", *Financial Services Review,* Vol.7 No.2, 107-128, 1998.

[13] N. D. Tuệ, "Factors Affecting Financial Literacy of Vietnamese Adults: A Case Study for Hanoi and Nghe An", *VNU Journal of Science: Economics and Business*, 33(2), 59-73, 2017.

Factors affecting people's financial literacy in Vinh Long province

Le Long Hau, Nguyen Hoang Thanh Truc and Nguyen Van Dinh

ABSTRACT

Based on data collected from 275 people in Vinh Long province, regression model analysis was used to determine factors affecting people's financial literacy in Vinh Long province. The results show that the factors including age, education level, field of work, occupation, income, place have a positive impact on financial literacy. Based on the survey results, several recommendations were proposed to enhance

people's financial literacy so that they can protect themselves against financial risks, expand access to financial services and raise income, thereby contributing local economic development.

***Keywords**: financial literacy, financial behavior, household finance*

Received: 20/09/2022
Revised: 20/12/2022
Accepted for publication: 26/12/2022